

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN W
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày 06 - 06 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN W, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hùng Nuôi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Ngô Văn Cơ.

2. Bà Trần Thị Tuyết Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện W, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện W, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Bưởi – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 06 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện W, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2024/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 5 năm 2024, đối với bị cáo:

Huỳnh Minh T, sinh ngày 24/02/1990; nơi sinh: Huyện W, tỉnh Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp Q, xã R, huyện X, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Huỳnh Văn S, sinh năm 1957 và bà Trần Nguyệt T1, sinh năm 1967; bị cáo có vợ là bà Kiều Bảo Y, sinh năm 1993 và có 01 người con sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (có mặt)

- Bị hại: Ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp U, xã J, huyện W, tỉnh Sóc Trăng. (có đơn xin vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Kiều Bảo Y, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp Q, xã R, huyện X, tỉnh Sóc Trăng (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 12 năm 2023, trong lúc sử dụng mạng xã hội thì Huỳnh Minh T, thấy có bài viết chia sẻ vụ việc một người đàn ông bị Công an bắt giữ vì đã thực hiện nhiều vụ đánh tráo vàng giả lấy vàng thật ở các tiệm vàng. Lúc này, do Huỳnh Minh T đang thiếu nợ người khác, muốn có tiền trả nợ nên đã nảy sinh ý định thực hiện hành vi mua vàng giả về rồi đi đến tiệm vàng nhằm đánh tráo vàng giả lấy vàng thật để chiếm đoạt tài sản của người khác.

Với suy nghĩ trên, Huỳnh Minh T đã lên mạng xã hội đặt mua 01 (một) chiếc nhẫn vàng giả bằng kim loại, màu vàng loại nhẫn tròn trơn, loại 05 chỉ với số tiền 280.000 đồng. Đến khoảng 04 ngày sau, Huỳnh Minh T nhận được 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn trơn, mặt trong của chiếc nhẫn có khắc dòng chữ “5 Chỉ LANTRINH 9999”. Khi có được chiếc nhẫn giả thì Huỳnh Minh T lên mạng tìm hiểu về những tiệm vàng lớn ở trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng để lựa chọn nơi thực hiện hành vi phạm tội. Qua tìm hiểu thì Huỳnh Minh T phát hiện tiệm vàng “Minh Dương” tại ấp U, xã Hòa Tú 2, huyện W, tỉnh Sóc Trăng (do ông Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1984 làm chủ) là một tiệm vàng lớn, vắng người qua lại. Nên khoảng hơn 08 giờ sáng ngày 13/12/2023, Huỳnh Minh T lấy chiếc nhẫn giả đã mua trước đó để vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển số 83P3-395.91 nhãn hiệu SUZUKI, loại xe AXELO, màu đen (xe của bà Kiều Bảo Y, sinh năm 1993 là vợ của Huỳnh Minh T đứng tên) đi một mình từ nhà của Huỳnh Minh T đến tiệm vàng Minh Dương thuộc ấp U, xã Hòa Tú 2. Khi đến nơi, thì Huỳnh Minh T đậu xe ở ngoài rồi đi vào tiệm vàng gặp ông Nguyễn Minh Đ. Lúc này, Huỳnh Minh T nói với ông Nguyễn Minh Đ cần mua vàng để làm quà đi dự tiệc cưới, yêu cầu ông Nguyễn Minh Đ lấy cho xem 01 (một) chiếc nhẫn tròn, loại vàng 24K trọng lượng 05 chỉ nên ông Nguyễn Minh Đ đưa nhẫn cho Huỳnh Minh T xem. Tuy nhiên, sau khi xem chiếc nhẫn mà ông Nguyễn Minh Đ đã đưa ra thì Huỳnh Minh T nhận thấy chiếc nhẫn này có kích thước lớn hơn chiếc nhẫn bằng vàng giả mà Huỳnh Minh T đang mang theo, nên Huỳnh Minh T sợ khi đánh tráo sẽ bị phát hiện. Vì vậy, Huỳnh Minh T đã đưa trả lại chiếc nhẫn nói trên và yêu cầu ông Nguyễn Minh Đ lấy chiếc nhẫn khác có trọng lượng nhỏ hơn. Sau đó, ông Nguyễn Minh Đ đã lấy 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 04 chỉ, loại nhẫn tròn, mặt trong của chiếc nhẫn có khắc dòng chữ “KIM TÍN BẠC LIÊU 4 CHỈ 9999” đưa cho Huỳnh Minh T xem. Khi Huỳnh Minh T nhìn thấy chiếc nhẫn này có kích thước và đặc điểm tương đồng với chiếc nhẫn giả mà Huỳnh Minh T đã chuẩn bị trước đó, Huỳnh Minh T mới giả vờ đồng ý mua, rồi yêu cầu ông Nguyễn Minh Đ ghi hóa đơn và lấy hộp đựng nhẫn đưa cho Huỳnh Minh T. Sau khi ông Nguyễn Minh Đ lấy hộp đựng nhẫn đưa cho Huỳnh Minh T xong thì quay ra phía sau viết hóa đơn. Lợi dụng sự tin tưởng của chủ tiệm vàng đưa nhẫn cho Huỳnh Minh T, Huỳnh Minh T đã dùng thủ đoạn lấy chiếc nhẫn vàng thật của chủ tiệm vàng Minh Dương bỏ vào túi quần rồi lấy chiếc nhẫn giả từ trong túi quần ra rồi đặt vào trong chiếc hộp đựng nhẫn, nhằm đánh tráo. Sau khi dùng thủ đoạn gian dối đánh tráo nhẫn vàng xong thì Huỳnh Minh T giả vờ đưa chiếc hộp có chứa chiếc nhẫn giả sau khi đã đánh tráo lại cho ông Nguyễn Minh Đ và nói là để Huỳnh Minh T ra xe lấy tiền vào thanh toán. Tuy nhiên, do đã đánh tráo được chiếc nhẫn vàng, nên khi ra đến vị trí đậu xe thì Huỳnh Minh T lên xe quay đầu xe, rồi điều

khiến xe đi về hướng Nhu Gia ra Quốc Lộ 1A và đi về hướng huyện X, tỉnh Sóc Trăng. Khi đi đến gần khu công nghiệp An Nghiệp thì Huỳnh Minh T bị ngã xe dẫn đến bị thương ở chân phải. Sau đó Huỳnh Minh T tiếp tục điều khiển xe đi về hướng ngã 3 An Trạch rồi đi đến tiệm vàng “Thành Hưng” thuộc ấp An Trạch, xã An Hiệp, huyện X, tỉnh Sóc Trăng (do bà Trần Huệ Linh, sinh năm 1976 làm chủ). Tại đây, thì Huỳnh Minh T đã bán chiếc nhẫn vàng vừa chiếm đoạt được số tiền 23.280.000 (Hai mươi ba triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng). Sau khi bán được vàng, Huỳnh Minh T điều khiển xe đi đến Trạm y tế xã R, huyện X, tỉnh Sóc Trăng để băng bó và điều trị vết thương. Số tiền bán tài sản chiếm đoạt có được thì Huỳnh Minh T ăn uống và tiêu xài hết 1.806.000 đồng, còn lại 21.474.000 đồng thì Huỳnh Minh T để trong người.

Đối với bị hại Nguyễn Minh Đ thì sau khi nhận lại chiếc nhẫn do Huỳnh Minh T đưa thì kiểm tra và phát hiện là vàng giả bị đánh tráo nên đã kiểm tra camera tại tiệm vàng và trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện, đồng thời giao nộp cho cơ quan điều tra 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn trơn, mặt trong của chiếc nhẫn có khắc dòng chữ “5 Chỉ LANTRINH 9999”. Trên cơ sở Camera thu được, Cơ quan CSĐT Công an huyện W đã mời Huỳnh Minh T về làm việc thì Thành thừa nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại Bản kết luận giám định số: 219/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phân viện Khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận đối với 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, loại nhẫn tròn trơn, mặt trong của chiếc nhẫn có khắc dòng chữ “5 Chỉ LANTRINH 9999” như sau: Chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, khối lượng: 6,4107 gam được gửi giám định có thành phần kim loại chủ yếu là Đồng (Cu): 92,44%, vàng (Au): 4,43%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 10/01/2024, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự trên địa bàn huyện W, đối với tài sản bị chiếm đoạt vào ngày 13/12/2023, cụ thể như sau: 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 04 chỉ, loại nhẫn tròn, mặt trong của chiếc nhẫn có khắc dòng chữ “KIM TÍN BẠC LIÊU 4 CHỈ 9999”, có giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt là 24.240.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án đã thu giữ hiện còn quản lý:

- 01 (một) cái hộp bằng giấy màu đỏ, đã qua sử dụng, kích thước (04x04x03)cm;

- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, khối lượng 6,4107 gam, loại nhẫn tròn trơn, mặt trong chiếc nhẫn có dòng chữ “5 CHỈ LAN TRINH 9999” (đã qua giám định) được niêm phong ký hiệu: Vụ “219/C09B”;

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, kiểu máy RMX2194, màu xám, IMEI 1: 863373051697339; IMEI 2: 863373051697321, sử dụng sim thuê bao số 0364.895939, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng còn hoạt động, được niêm phong ký hiệu “ĐT-THÀNH”;

- 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P3-395.91, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe AXELO 125RR, màu đen, số máy F4CB140284, số khung RLSBF4510G0140262, xe đã qua sử dụng, trầy xước nhiều nơi, còn hoạt động;

- 01 (một) cái áo thun dài tay màu đen, cổ tròn, mặt trước và hai tay áo có in hình chữ “P” màu trắng, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái quần dài, loại quần tây, màu xanh đen, đã qua sử dụng;

- 01 (một) cái mũ bảo hiểm, loại nón sơn, màu đen, đã qua sử dụng.

- Tiền Việt Nam 24.240.000 đồng (Hai mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi nghìn đồng) trong đó:

+ Tiền thu giữ vào ngày 13/12/2023 là 21.474.000 đồng (Hai mươi một triệu, bốn trăm bảy mươi bốn nghìn đồng);

+ Tiền do bị can Huỳnh Minh T tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả là 2.766.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh Đ yêu cầu được bồi thường chiếc nhẫn mà Huỳnh Minh T đã chiếm đoạt là 24.240.000 đồng, hiện tại Huỳnh Minh T đã nộp đủ số tiền bồi thường cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số 18/CT-VKSMX ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện W đã truy tố bị cáo Huỳnh Minh T về “ Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Cáo trạng số 18/CT-VKSMX ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện W và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh Đ yêu cầu bị cáo Huỳnh Minh T bồi thường chiếc nhẫn vàng đã chiếm đoạt là 24.240.000 đồng, bị cáo đồng ý và hiện tại đã nộp đủ số tiền bồi thường cho bị hại, đề nghị ghi nhận.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy vật chứng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được; trả lại tài sản đã thu giữ, tạm giữ nhưng không phải là vật chứng.

- Đối với số tiền 24.240.000 đồng là số tiền bị thu giữ và tiền bị cáo Huỳnh Minh T đã tự nguyện nộp để bồi thường cho bị hại, hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện W quản lý, tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

- Bị cáo Huỳnh Minh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Bị hại Nguyễn Minh Đ có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Bị cáo Huỳnh Minh T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu; không có ý kiến tranh luận; lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định vụ án:

[I] Về tố tụng:

[1] Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Minh Đ vắng mặt, nhưng có đơn xin vắng mặt, đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra và có yêu cầu mức bồi thường, việc vắng mặt cũng không ảnh hưởng hoặc gây trở ngại đến việc xét xử. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tiến hành xét xử vụ án.

[2] Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên tiến hành các hoạt động Điều tra, Truy tố đúng thẩm quyền, đúng theo trình tự thủ tục và quy định của pháp luật về tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Minh T xác nhận trong quá trình tố tụng các cơ quan và người tiến hành tố tụng thực hiện đúng theo quy định, nên bị cáo không có ý kiến, khiếu nại. Do vậy, các hoạt động Điều tra, Truy tố của Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và Kiểm sát viên là hợp pháp và đúng luật định.

[II] Về nội dung:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo Huỳnh Minh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố; xác nhận các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm là tự nguyện, đúng với hành vi khách quan mà bị cáo đã thực hiện trong vụ án.

[2] Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo trong quá trình điều tra thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Do thiếu nợ và qua tìm hiểu trên mạng xã hội về vụ việc một người đàn ông bị Công an bắt giữ vì đã thực hiện nhiều vụ đánh tráo vàng giả lấy vàng thật ở các tiệm vàng, bị cáo Huỳnh Minh T nảy sinh ý định lừa đảo như thủ đoạn trên để chiếm đoạt tài sản của người khác, có tiền tiêu xài và trả nợ; vào ngày 13/12/2023, bị cáo Huỳnh Minh T đã chuẩn bị 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng, giả vàng thật, loại nhẫn tròn trơn, mặt trong của chiếc nhẫn có khắc dòng chữ “5 Chỉ LANTRINH 9999” (đã mua trên mạng trước đó) đem đến tiệm Vàng Minh Dương thuộc ấp U, xã Hòa Tú 2, huyện W, tỉnh Sóc Trăng, để dùng thủ đoạn gian dối, giả vờ mua vàng của tiệm vàng rồi đánh tráo vàng giả đã chuẩn bị, lấy vàng thật của bị hại Nguyễn Minh Đ là 01 (một) chiếc nhẫn vàng 24K, trọng lượng 04 chỉ, loại nhẫn tròn, mặt trong của chiếc nhẫn có khắc dòng chữ “KIM TÍN BẠC LIÊU 4 CHỈ 9999”, tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị thành tiền tại thời điểm bị chiếm đoạt là 24.240.000 đồng.

[3] Bị cáo Huỳnh Minh T là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm

hình sự, bị cáo nhận thức được tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của người khác họ phải trải qua quá trình lao động mới có được là bất khả xâm phạm, là khách thể được luật hình bảo vệ, người nào có hành vi trái pháp luật hoặc dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt là vi phạm pháp luật và sẽ bị pháp luật trừng trị.

[4] Bị cáo Huỳnh Minh T nhận thức được điều này nhưng với bản chất xem thường pháp luật, lười biếng lao động và muốn có tiền trả nợ và tiêu sài cho thoải mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo lợi dụng sự tin tưởng, mất cảnh giác của bị hại Nguyễn Minh Đ, bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, giả vờ mua vàng của tiệm vàng, lợi dụng khi bị hại lập hóa đơn bán hàng, không chú ý, quan sát nên bị cáo đánh tráo vàng giả đã chuẩn bị trước đó, lấy vàng thật của bị hại Nguyễn Minh Đ là 01 chiếc nhẫn vàng 04 chỉ loại vàng 24K, có giá trị qua định giá là 24.240.000 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nên có tội và phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Bị cáo thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của bị hại trị giá 24.240.000 đồng (tài sản chiếm đoạt trị giá trên 2.000.000 đồng và dưới 50.000.000 đồng) nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, hình phạt về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng số 18/CT-VKSMX ngày 11/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện W, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Huỳnh Minh T về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn và gây hoang mang, lo lắng cho nhân dân tại địa phương. Đồng thời, loại tội phạm này đang có chiều hướng tăng, nhằm rã đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội, đối với bị cáo cần phải xử phạt nghiêm, có hình phạt thích đáng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, bị cáo phải chịu sự quản lý, giáo dục trực tiếp của cơ quan pháp luật, để bị cáo có thời gian học tập, cải tạo để trở thành công dân tốt, có ích cho xã.

[5] Tuy nhiên, trong lượng hình Hội đồng xét xử cũng lưu tâm xem xét đến nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và áp dụng chính sách khoan hồng để có phần ân giảm đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã nộp đủ số tiền để khắc phục hậu quả cho bị hại; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có thân nhân (cậu ruột) là Liệt sĩ được Nhà nước công nhận; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là các tình tiết thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017) nên trong lương hình xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt cho bị cáo. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt khi quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Tại phiên toà, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Huỳnh Minh T từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đúng với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Minh Đ yêu cầu bị cáo Huỳnh Minh T bồi thường chiếc nhẫn mà bị cáo đã chiếm đoạt số tiền là 24.240.000 đồng; bị cáo Huỳnh Minh T đồng ý bồi thường theo yêu cầu bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) cái hộp bằng giấy màu đỏ, đã qua sử dụng, kích thước (04x04x03)cm; 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, khối lượng 6,4107 gam, loại nhẫn tròn trơn, mặt trong chiếc nhẫn có dòng chữ “5 CHỈ LAN TRINH 9999”; 01 (một) cái áo thun dài tay màu đen, cổ tròn, mặt trước và hai tay áo có in hình chữ “P” màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cái quần dài, loại quần tây, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cái mũ bảo hiểm, loại nón sơn, màu đen, đã qua sử dụng là công cụ, phương tiện phạm tội, vật không có giá trị và không sử dụng được nên tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, kiểu máy RMX2194, màu xám, IMEI 1: 863373051697339; IMEI 2: 863373051697321, sử dụng sim thuê bao số 0364.895939, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng còn hoạt động, được niêm phong ký hiệu “ĐT-THÀNH” không liên quan đến hành vi phạm tội, là tài sản của bị cáo nên trả lại cho bị cáo Huỳnh Minh T.

[11] Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P3-395.91, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe AXELO 125RR, màu đen, số máy F4CB140284, số khung RLSBF4510G0140262, xe đã qua sử dụng, trầy xước nhiều nơi, còn hoạt động đây là tài sản của bà Kiều Bảo Y không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bà Kiều Bảo Y.

[12] Đối với số tiền 24.240.000 đồng là số tiền bị thu giữ và tiền bị cáo Huỳnh Minh T đã tự nguyện nộp để bồi thường cho bị hại, hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện W quản lý, tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

[13] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Huỳnh Minh T là người bị kết án nên bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

[14] Đối với Kiều Bảo Y là vợ Huỳnh Minh T, Huỳnh Minh T có hành vi dùng xe của Kiều Bảo Y để đi thực hiện hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Qua điều tra, thì Kiều Bảo Y không biết, cũng không liên quan đến

hành vi phạm tội của Huỳnh Minh T nên Cơ quan CSĐT Công an huyện W không đặt ra xem xét xử lý Kiều Bảo Y với vai trò đồng phạm là có căn cứ.

[15] Đối với bà Trần Huệ Linh chủ tiệm vàng Thành Hưng, có hành vi mua chiếc nhẫn do Huỳnh Minh T phạm tội mà có. Qua điều tra, việc bà Trần Huệ Linh mua tài sản của Huỳnh Minh T thì không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan CSĐT không đặt ra xem xét xử lý Trần Huệ Linh với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Minh T phạm tội: “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Huỳnh Minh T.

- Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Minh T 01 (một) năm tù.

- Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành án hoặc ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Huỳnh Minh T bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh Đ chiếc nhẫn vàng mà Huỳnh Minh T đã chiếm đoạt với số tiền là 24.240.000 đồng. Số tiền 24.240.000 đồng (thu giữ và tiền bị cáo đã tự nguyện nộp) để bồi thường cho bị hại, hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện W quản lý, tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái hộp bằng giấy màu đỏ, đã qua sử dụng, kích thước (04x04x03)cm;- 01 (một) chiếc nhẫn bằng kim loại, màu vàng, khối lượng 6,4107 gam, loại nhẫn tròn trơn, mặt trong chiếc nhẫn có dòng chữ “5 CHỈ LAN TRINH 9999” (đã qua giám định) được niêm phong ký hiệu: Vụ “219/C09B”; 01 (một) cái áo thun dài tay màu đen, cổ tròn, mặt trước và hai tay áo có in hình chữ “P” màu trắng, đã qua sử dụng; 01 (một) cái quần dài, loại quần tây, màu xanh đen, đã qua sử dụng; 01 (một) cái mũ bảo hiểm, loại nón sơn, màu đen, đã qua sử dụng.

- Trả cho bị cáo Huỳnh Minh T 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C15, kiểu máy RMX2194, màu xám, IMEI 1: 863373051697339; IMEI 2: 863373051697321, sử dụng sim thuê bao số 0364.895939, màn hình cảm ứng, đã qua sử dụng còn hoạt động, được niêm phong ký hiệu “ĐT-THÀNH”;

- Trả cho bà Kiều Bảo Y 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 83P3-395.91, nhãn hiệu SUZUKI, loại xe AXELO 125RR, màu đen, số máy F4CB140284, số

khung RLSBF4510G0140262, xe đã qua sử dụng, trầy xước nhiều nơi, còn hoạt động.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện W, tỉnh Sóc Trăng đang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 15 tháng 4 năm 2024).

5. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Huỳnh Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được biết, án xử sơ thẩm công khai quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện W;
- THA huyện W;
- CQ CSĐT-CA huyện W;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Hùng Nuôi